



DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐẠT TỐT NGHIỆP

XÉT TN ĐỢT 2/2020 (Kèm theo Biên bản xét TN ngày 09/09/2020)

I. CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA 1/ 2017

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Số TC tích lũy	Điểm TN	Điểm hệ 10	Xếp loại
1	1711010007	ĐOÀN VIỆT	ANH	Nam	17/08/1994	17CĐAN01	Kiểm tra an ninh hàng không	87	2.63	7.11	Khá
2	1711010051	TRẦN QUANG	NGUYỄN	Nam	19/07/1997	17CĐAN01	Kiểm tra an ninh hàng không	87	3.2	7.91	Giỏi
3	1711020003	HỒ THÀNH	BẢO	Nam	01/04/1999	17CĐCK01	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	99	2.42	6.74	Trung bình
4	1711020004	HOÀNG PHÚ	BÌNH	Nam	26/07/1999	17CĐCK01	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	99	2.78	7.4	Khá
5	1711020024	TRẦN THIÊN	ĐỨC	Nam	29/12/1999	17CĐCK01	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	99	3.13	7.68	Khá
6	1711020007	HUỲNH NGỌC NHƯ	MAI	Nữ	04/11/1999	17CĐCK01	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	99	3.67	8.71	Xuất sắc
7	1711210030	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	18/07/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.3	8.11	Giỏi
8	1711210033	NGUYỄN TỬ	ANH	Nữ	20/03/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.17	7.89	Khá
9	1711210024	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	Nam	31/05/1994	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	2.9	7.58	Khá
10	1711210004	ĐÀO THỊ NGỌC	DUNG	Nữ	25/10/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.12	7.86	Khá
11	1711210010	KIM NGUYỆT	HẰNG	Nữ	05/06/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.81	8.72	Xuất sắc
12	1711210013	LÊ VĂN NGỌC	HUY	Nam	06/02/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	2.85	7.55	Khá
13	1711210038	TRƯƠNG CÔNG GIA	HUY	Nam	31/10/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.5	8.39	Giỏi
14	1711210018	NGÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	06/04/1990	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.61	8.74	Xuất sắc
15	1711210034	PHẠM THỊ HỒNG	KHUYÊN	Nữ	23/10/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.05	7.65	Khá
16	1711210027	NGUYỄN THANH	LỢI	Nam	31/10/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.73	8.72	Xuất sắc
17	1711210029	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	18/05/1998	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	2.89	7.47	Khá
18	1711210035	PHẠM THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	15/07/1997	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	2.93	7.65	Khá
19	1711210006	ĐỖ VIỆT	PHƯƠNG	Nam	16/02/1995	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	2.74	7.39	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Số TC tích lũy	Điểm TN	Điểm hệ 10	Xếp loại
20	1711210019	NGÔ THỊ NGỌC	THỦY	Nữ	06/04/1990	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.73	8.95	Xuất sắc
21	1711210001	BÙI LÊ QUỲNH	TRÂM	Nữ	01/01/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.42	8.25	Giỏi
22	1711210031	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÂM	Nữ	01/11/1998	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.07	7.64	Khá
23	1711210036	PHẠM XUÂN	TRÂM	Nữ	04/11/1998	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.29	8.23	Giỏi
24	1711210040	VŨ NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	12/05/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.04	7.76	Khá
25	1711210021	NGUYỄN BÁ	TÚ	Nam	21/10/1999	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	113	3.04	7.8	Khá
26	1711210026	NGUYỄN SƠN	TÙNG	Nam	15/05/1995	17CĐKL01	Kiểm soát không lưu - CĐ	112	3.43	8.24	Giỏi
27	1711150005	ĐẶNG QUỐC	DUY	Nam	26/10/1993	17CĐTM01	Dịch vụ thương mại hàng không	85	3.01	7.72	Khá

II. CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY TRỞ VỀ TRƯỚC

1	1513020003	PHÙNG ĐĂNG	KHÔI	Nam	27/07/1997	ĐV-C8	Công nghệ KT điện tử, viễn thông-CĐ	102	2.27	6.54	Trung bình
2	1411010053	LƯ NGỌC	THẢO	Nữ	05/09/1996	QT1-C7	Quản trị kinh doanh-CĐ	98	2.62	6.91	Khá
3	1511010060	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	Nữ	20/08/1997	QT2-C8	Quản trị kinh doanh-CĐ	98	2.32	6.63	Trung bình

Danh sách gồm 30 sinh viên

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG